

Số: / TTYT-DVT
V/v mời báo giá hàng hóa

Tân Yên, ngày tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm y tế huyện Tân Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Định nẹp vít sử dụng 12 tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Tân Yên

Địa chỉ: TT Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds Nguyễn Văn Phương- Trưởng khoa Dược-VTTBYT.

Số điện thoại: 0979.020.343. Email: cvkhoaduoc@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-VTTBYT, TT Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang. Đồng thời, đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam scan báo giá qua địa email: cvkhoaduoc@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 10 tháng 02 năm 2025 đến trước 14h ngày 20 tháng 02 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp; Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản thiết bị y tế, hàng hóa: Tại kho khoa Dược-VTTBYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Yên, TT Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Kể từ ngày nhận được dự trù (yêu cầu) của Trung tâm

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: Không.

Thanh toán: Trong vòng 90 ngày, sau khi hàng hóa được vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên; Hoá đơn giá trị gia tăng (VAT), bên bán cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán theo quy định của Nhà nước.

5. Các thông tin khác (nếu có): Tài liệu mô tả thông số kỹ thuật, catalog... của các sản phẩm tham gia chào giá kèm theo.

Trung tâm Y tế huyện Tân Yên trân trọng thông báo và kính mời Quý công ty quan tâm gửi báo giá.

Nơi nhận:

- Công TTTTYT Tân Yên;
- Lưu: VT, DVT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoàn

BẢNG MÔ TẢ ĐÍNH KÈM
(kèm theo thư mời báo giá ngày 10/02/2025)

A. Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật:

TT	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật (Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE)	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Nẹp bản hẹp	Nẹp nén thân xương chày, thích hợp vít xương cứng 4.5mm, có từ 4 lỗ đến 16 lỗ, được làm vật liệu Thép không gỉ 316L hoặc tương đương, các cỡ.	Cái	15	
2	Nẹp bản nhỏ cẳng tay	Nẹp ép nén xương cánh tay, thích hợp vít xương cứng 3.5mm, có từ 2 lỗ đến 12 lỗ, được làm vật liệu bằng thép không gỉ 316L hoặc tương đương, các cỡ.	Cái	35	
3	Nẹp xương đùi	Nẹp nén thân xương đùi, lỗ vít nén, thích hợp vít xương cứng 4.5mm, có từ 4 lỗ đến 16 lỗ, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương, các cỡ.	Cái	20	
4	Nẹp lòng máng	Nẹp 1/3 lòng máng xương cẳng tay, thích hợp vít xương cứng 3.5mm, có từ 4 lỗ đến 12 lỗ, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương, các cỡ.	Cái	35	
5	Nẹp chữ T nhỏ, vít 3.5mm	Nẹp xương quay chữ T, thích hợp vít xương cứng 3,5mm, có từ 3 lỗ đến 8 lỗ, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương, các cỡ.	Cái	5	
6	Nẹp chữ T nhỏ cho vít 2.0mm	Nẹp chữ T nhỏ, 2 lỗ đầu, 4 lỗ thân thẳng, linh hoạt với vít 1.5mm, 2.0mm, , được làm vật liệu titanium hoặc tương đương. Các cỡ.	Cái	5	
7	Nẹp mặt thẳng cho vít 2.0mm	Nẹp mặt thẳng, các lỗ liên hoàn, linh hoạt với vít 1.5mm, 2.0mm, được làm vật liệu titanium. Các cỡ.	Cái	15	
8	Vít xương cứng 2.0mm, tự taro	Vít xương 2.0mm dài 4-16mm, được làm vật liệu titanium hoặc tương đương. Đầu vít tự taro, đường kính mũ vít tương thích với lỗ vít trên nẹp.Các cỡ.	Cái	60	

9	Vít xương cứng 1.5mm, các cỡ	Vít xương 1.5mm dài 14mm, bước ren xoắn, chiều dài linh hoạt 04mm đến 16mm, được làm vật liệu titanium hoặc tương đương. Các cỡ. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, FDA	Cái	50	
10	Vít xương cứng 3.5mm , các cỡ	Vít xương cứng, đường kính 3,5mm, bước ren xoắn , đầu vít tự khoan chiều dài linh hoạt từ 12mm đến 60mm, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương, các cỡ.	Cái	650	
11	Vít xương cứng 4.5mm , các cỡ, tự taro	Vít xương cứng, đường kính 4.5mm, bước ren xoắn, đầu vít tự khoan chiều dài linh hoạt từ 12mm đến 80mm, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương. Các cỡ.	Cái	460	
11	Mũi khoan xương 1.7mm	Mũi khoan, đường kính các loại: 1.2mm;1.7mm; 2.5mm; 2.7mm;3.5mm, chiều dài làm việc 150mm, đầu mũi khoan xoắn kết nối linh hoạt với khoan, được làm vật liệu thép không gỉ. Các cỡ	Cái	36	
13	Chỉ thép 0.9 mm	Đường kính từ 16 SWG đến 30 SWG. Chiều dài tương ứng: 1 mét / cuộn, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương.	Cuộn/ 1 mét	5	
14	Chỉ thép 1.0 mm	Đường kính từ 16 SWG đến 30 SWG. Chiều dài tương ứng: 1 mét / cuộn, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương.	Cuộn/ 1 mét	5	
15	Đinh Kirschner.	Đinh Kirschner, đường kính 1.0 mm đến 3.0mm, chiều dài ≥ 300 mm, một đầu nhọn, được làm vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương. Các cỡ	Cái	100	

Ghi chú:

- Thông số kỹ thuật nêu trên là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

- Nếu là báo giá trực tiếp của hãng sản xuất hàng hóa, nhà phân phối, cung cấp duy nhất tại Việt Nam đề nghị gửi kèm tài liệu chứng minh và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tài liệu đã cung cấp.

B. Địa điểm cung cấp; Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản thiết bị y tế: Cung cấp hàng hóa đến khoa Dược-VTTBYT của Trung tâm y tế huyện Tân Yên, Bắc Giang.

Giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa được bàn giao, hướng dẫn sử dụng và nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

